**Họ và tên:………………………………………………..Lớp:……………………..**

**ĐỀ SỐ 1- MÔN TOÁN**

 **Bài 1.** **Đặt tính và tính**

 a) 40 230 : 6 b) 9240 : 30 c) 8008 : 22 d) 1682 : 58

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Bài 2. Tính bằng 2 cách:**

1. **(75 + 45) : 5 = ?**

**Cách 1:** (75 + 45) : 5 = …………………… **Cách 2:** (75 + 45) : 5 = ……………………

 =……………………. = ……………………..

 = ……………………..

1. **(88 – 32) : 8 = ?**

**Cách 1:** (88 - 32) : 8 = …………………… **Cách 2:** (88 - 32) : 8 = ……………………

 =……………………. = ……………………..

 = ……………………..

**Bài 3. Tính bằng cách thuận tiện nhất:**

1. **3100 : (5 x 2) b) 4 x 21 x 25**

…………………………………. ……………………………………..

…………………………………. ……………………………………..

…………………………………. ……………………………………..

…………………………………. ……………………………………..

**Bài 4.** Một kho chứa 672 bao, mỗi bao chứa 50kg thóc. Người ta đã lấy đi 1/7 số thóc đó.

Hỏi người ta lấy đi bao nhiêu tạ thóc?

Bài giải

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

**Bài 5.** Một mảnh đất hình chữ nhật có chu vi 180m, chiều dài hơn chiều rộng 22m. Tính:

1. Tính chiều dài, chiều rộng của mảnh đất đó.
2. Tính diện tích của mảnh đất.

Bài giải

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

**Bài 6.** Điền số thích hợp vào chỗ trống:

 Giá tiền 1kg đường là 14 500 đồng. Cô Lan mua 4kg đường, cô đưa cho người bán hàng 2 tờ 50 000 đồng. Vậy người bán hàng phải trả lại cho cô Lan số tiền là ………………. đồng.

**ĐÁP ÁN- ĐỀ SỐ 1- MÔN TOÁN**

**Bài 1.** **Đặt tính và tính:**

 a) 40 230 : 6 = 6705 b) 9240 : 30 = 308

 c) 8008 : 22 = 364 d) 1682 : 58 = 29

**Bài 2. Tính bằng 2 cách:**

1. ***(75 + 45) : 5 = ? (Dạng chia một tổng cho một số)***

**Cách 1:** (75 + 45) : 5 = 120 : 5 **Cách 2:** (75 + 45) : 5 = 75 : 5 + 45 : 5

 = 24 = 15 + 9

 = 24

1. ***(88 – 32) : 8 = ? (Dạng chia một hiệu cho 1 số)***

**Cách 1:** (88 - 32) : 8 = 56 : 8 **Cách 2:** (88 - 32) : 8 = 88 : 8 – 32 : 8

 = 7 = 11 – 4

 = 7

 **Bài 3. Tính bằng cách thuận tiện nhất: (vận dụng tính chất giao hoán, kết hợp)**

1. 3100 : (5 x 2) b) 4 x 21 x 25 = ( 4 x 25) x 21

= 3100 : 10 = 100 x 21

= 310 = 2100

 **Bài 4.** Bài giải

Khối lượng thóc kho chứa là:

672 x 50 = 33 600 (kg)

 Khối lượng thóc còn lại là:

33 600 : 7 = 4800 (kg)

 Đổi: 4800 kg = 48 tạ

 Đáp số: 48 tạ thóc

 **Bài 5.** Bài giải

 Chiều rộng mảnh đất là:

(180 – 22) : 2 = 79 (m)

 Chiều dài mảnh đất là:

 79 + 22 = 101 (m)

 Diện tích mảnh đất là:

101 x 79 = 7979 (m2)

 Đáp số: 7979 m2

**Bài 6.** Điền số thích hợp vào chỗ trống:

 Giá tiền 1kg đường là 14 500 đồng. Cô Lan mua 4kg đường, cô đưa cho người

bán hàng 2 tờ 50 000 đồng. Vậy người bán hàng phải trả lại cho cô Lan số tiền là

**42 000** đồng.

**Họ và tên:………………………………………………..Lớp:……………………..**

**ĐỀ SỐ 2- MÔN TOÁN**

**Bài 1. Đặt tính rồi tính:**

**a/ 16385: 5 b/ 9108: 36 c/ 7772 : 58 d/ 22176 : 84**

.......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Bài 2. Tính giá trị biểu thức :**

**a/ 2835 : 45 + 145 =** ................................. **b/ 4275 : 45 x 23** = ..................................

 = ................................ = ...............................

**Câu 3. Tìm y biết:**

**a/ 6 x y = 30612 b/ 24276 : y = 68**

y = ............................. y = .....................................

 y = ............................ y = ...................................

**Bài 4. Tính bằng hai cách:**

**a/ ( 2730 + 4565) : 5**

**Cách 1: Cách 2:**

( 2730 + 4565 ) : 5= ……………………. ( 2730 + 4565 ) : 5= …………………….

 = ……………………. = ……………………

 = ……………………. = ……………………..

**b/ ( 9750 – 2853) : 3**

 **Cách 1: Cách 2:**

( 9750 - 2853 ) : 3 = …………………… ( 9750 - 2853 ) : 3 = ……………………

 = …………………… = …………………….

 = …………………… = …………………….

**Bài 5. Một quầy hàng có 8 can nước mắm, mỗi can chứa 20 lít. Quầy hàng đã bán được  số nước mắm. Hỏi quầy hàng còn bao nhiêu lít nước mắm?**

**Bài giải:**

………………………………………………………………………..

………………………………………………………………………

……………………………………………………………………..

………………………………………………………………………

………………………………………………………………………..

………………………………………………………………………

……………………………………………………………………….

**Bài 6. Một hình chữ nhật có diện tích là 1350 cm2. Tính chu vi hình chữ nhật đó biết chiều rộng bằng 30cm.**

**Bài giải:**

………………………………………………………………………..

………………………………………………………………………

……………………………………………………………………..

………………………………………………………………………

………………………………………………………………………..

………………………………………………………………………..

**Bài 7. Một đội xe chở hàng. Hai xe đầu mỗi xe chở 3540kg hàng. Ba xe sau mỗi xe chở 3650kg hàng. Hỏi trung bình mỗi xe chở được bao nhiêu ki- lô- gam hàng?**

**Bài giải:**

………………………………………………………………………..

………………………………………………………………………

……………………………………………………………………..

………………………………………………………………………

………………………………………………………………………..

………………………………………………………………………

……………………………………………………………………….

………………………………………………………………………

………………………………………………………………………

……………………………………………………………………….

……………………………………………………………………….

**Bài 8. Không tính ra kết quả, hãy so sánh A và B biết:**

 **A= 2019 x 2021 B = 2020 x 2020**

**Bài làm:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

.....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**ĐÁP ÁN- ĐỀ SỐ 2 - MÔN TOÁN**

**Bài 1. Đặt tính rồi tính:**

**a/ 16385: 5 b/ 9108: 36 c/ 7772 : 58 d/ 22176 : 84**

 **16385 5 9108 36 7772 58 22176 84**

 13 3277 190 253 197 134 537 264

 38 108 232 336

 35 00 00 00

 0

**Bài 2. Tính giá trị biểu thức :**

**a/ 2835 : 45 + 145 =**  63 + 145 **b/ 4275 : 45 x 23** = 95 x 23

 = 208 = 2185

**Bài 3. Tìm y biết:**

**a/ 6 x y = 30612 b/ 24276 : y = 68**

y = 30612 : 6 y = 24276 : 68

 y = 5102 y = 357

**Bài 4. Tính bằng hai cách:**

**a/ ( 2730 + 4565) : 5**

**Cách 1: Cách 2:**

( 2730 + 4565 ) : 5= 2730:5 + 4565 : 5 ( 2730 + 4565 ) : 5= 7295 : 5

 = 546 + 913 = 1459

 = 1459

**b/ ( 9750 – 2853) : 3**

 **Cách 1: Cách 2:**

( 9750 - 2853 ) : 3 = 9750 : 3 – 2853 : 3 ( 9750 - 2853 ) : 3 = 6897 : 3

 = 3250 - 951 = 2299

 = 2299

**Bài 5. Một quầy hàng có 8 can nước mắm, mỗi can chứa 20 lít. Quầy hàng đã bán được  số nước mắm. Hỏi quầy hàng còn bao nhiêu lít nước mắm ?**

**Bài giải:**

Tổng số lít nước mắm cửa hàng có là:

20 x 8=160(lít)

Số lít nước mắm cửa hàng đã bán:

160 : 4= 40(lít)

Số lít nước mắm cửa hàng còn lại:

160-40=120(lít)

 Đáp số: 120 lít

**Bài 6. Một hình chữ nhật có diện tích là 1350 cm2. Tính chu vi hình chữ nhật đó biết chiều rộng bằng 30cm.**

**Bài giải:**

 Chiều dài hình chữ nhật là:

1350 : 30= 45(cm)

Chu vi hình chữ nhật đó là:

( 45 + 30) x 2= 150(cm)

 Đáp số: 150cm

**Bài 7. Một đội xe chở hàng. Hai xe đầu mỗi xe chở 3540kg hàng. Ba xe sau mỗi xe chở 3650kg hàng. Hỏi trung bình mỗi xe chở được bao nhiêu ki- lô- gam hàng?**

**Bài giải:**

Khối lượng hàng 2 xe đầu chở:

3540 x 2= 7080(kg)

Khối lượng hàng 3 xe sau chở:

3650 x 3= 10950(kg)

Tổng khối lượng hàng các xe đã chở:

7080+ 10950= 18030(kg)

Trung bình mỗi xe chở khối lượng hàng là:

18030 : ( 2+3)= 3606(kg)

 Đáp số: 3606kg

**Bài 8. Không tính ra kết quả, hãy so sánh A và B biết:**

 **A= 2019 x 2021 B = 2020 x 2020**

**Bài làm**

A= 2019 x 2021 B = 2020 x 2020

 = 2019 x (2020+1) = ( 2019 + 1) x 2020

- =2019 x 2020 + 2019 x 1 = 2020 x 2019 + 2020 x 1

 = 2019 x 2020 + 2019 = 2019 x 2020 + 2020

Ta thấy: 2019 x 2020 = 2020 x 2019 và 2019 < 2020

 Nên: 2019 x 2020 + 2019 < 2020 x 2019 + 2020

 Hay 2019 x 2021 < 2020 x 2020

 Vậy: A < B

**Họ và tên:………………………………………………..Lớp:……………………..**

**ĐỀ SỐ 3- MÔN TOÁN**

**Bài 1**. **Tính bằng hai cách :**

1. (25 + 45) : 5 =…………………. (25 + 45) : 5 =…………………… = ………………… = …………………..

 =…………………..

1. 24 : 6 + 36 : 6 = …………………… 24 : 6 + 36 : 6=………………… = …………………… =………………….

 = ………………..

**Bài 2. Tìm x :**

x × 5 = 106570 450906 : x = 6

 x = …………………. x = ………………

 x = ………………… x = ……………….

**Bài 3. Tính bằng 3 cách**

(32 x 24) : 4 = ................. (32 x 24) : 4 = ............... (32 x 24) : 4 = ...............

 = .......... .. = ........... = ...............

 =............ =...... ...... =..............

**Bài 4.** Đặt tính rồi tính:

 9090 : 88 3995 : 17 7990 : 34 209 600 : 400

 **Bài 5.** Một thư viện mua về 12 thùng sách, mỗi thùng có 32 cuốn sách. Người ta xếp ¼ số sách vào ngăn dưới của giá sách. Số sách còn lại được xếp vào ngăn trên của giá sách. Hỏi người ta xếp vào ngăn trên bao nhiêu cuốn sách ?

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

.......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Bài 6.** May mỗi bộ quần áo cần có 3m50cm vải. Hỏi:

1. May 82 bộ quần áo như thế cần có bao nhiêu mét vải?

1. Có 49m vải thì may được bao nhiêu bộ quần áo như thế?

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………………………

**ĐÁP ÁN- ĐỀ SỐ 3 - MÔN TOÁN**

**Bài 1**. **Tính bằng hai cách :**

* 1. (25 + 45) : 5 = 70 : 5

 = 14

 (25 + 45) : 5 = 25 : 5 + 45 : 5

 = 5 + 9

 = 14

* 1. 24 : 6 + 36 : 6 = 4 + 6

 = 10

 24 : 6 + 36 : 6 = (24 + 36) : 6

 = 60 : 6

 = 10

**Bài 2. Tìm x :**

x × 5 = 106580 450906 : x = 6

 x = 106580 : 5 x = 450906:6

 x =21316 x = 75151

**Bài 3. Tính bằng 3 cách**

(32 x 24) : 4 = 768 : 4

 = 192

(32 x 24) : 4 = 32 : 4 x 24

 = 8 x 24

 = 192

(32 x 24) : 4 = 24 : 4 x 32

 = 6 x 32

 = 192

**Bài 4. (yêu cầu đặt cột dọc)**

9090 : 88= 103( dư 26) 3995 : 17= 235 7990 : 34= 235 209 600 : 400 = 524

**Bài 5.** Một thư viện mua về 12 thùng sách, mỗi thùng có 32 cuốn sách. Người ta xếp ¼ số sách vào ngăn dưới của giá sách. Số sách còn lại được xếp vào ngăn trên của giá sách. Hỏi người ta xếp vào ngăn trên bao nhiêu cuốn sách ?

Bài giải:

Số cuốn sách thư viện mua về là :

12 x 32 = 384 (cuốn)

Số cuốn sách thư viện xếp ở ngăn dưới là :

384 : 4 = 96 (cuốn)

Số cuốn sách thư viện xếp ở ngăn dưới là :

384 – 96 = 288 (cuốn)

 Đáp số : 288 cuốn sách

**Bài 6.** May mỗi bộ quần áo cần có 3m50cm vải. Hỏi:

1. May 82 bộ quần áo như thế cần có bao nhiêu mét vải?

1. Có 49m vải thì may được bao nhiêu bộ quần áo như thế?

Bài giải

*Đổi: 3m 50cm=350cm*

1. *Số m vải cần để may 82 bộ như thế là:*

*350 x 82= 28700 (cm)=287(m)*

*Đáp số: 287m*

1. *Có 49m vải thì may được số bộ quần áo là:*

*Đổi 49m=4900cm*

*4900: 350=14 (bộ)*

*Đáp số: 14 bộ*

**Họ và tên:………………………………………………..Lớp:……………………..**

**ĐỀ SỐ 4- MÔN TOÁN**

**Bài 1. Đặt tính rồi tính:**

 a) 4608 : 36 b) 75680 : 312 c) 2700 : 900 d) 123 000 : 400

*……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….......................................................................*

**Bài 2. Tính bằng 2 cách:**

1. ( 276 + 96 ) : 12 b) 432 : 16 – 176 : 16

*……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….......................................................................*

**Bài 3. Tính bằng cách thuận tiện nhất:**

1. 72 000 : 125 : 8 b) (72 × 25 ) : 9

*……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….......................................................................*

**Bài 4.** Một đội có 11 xe chở hàng cứu trợ. 5 xe đi đầu, mỗi xe chở 198 kiện hàng. 6 xe đi sau, mỗi xe chở 231 kiện hàng. Hỏi trung bình mỗi xe chở bao nhiêu kiện hàng?

*……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….......................................................................*

*………………………………………………………………………………………………………..*

|  |  |
| --- | --- |
| ………………………………………………………………**Bài 5.** Một mảnh vườn hình chữ nhật (hình vẽ) có chiều dài 72m, chiều rộng bằng $\frac{1}{3}$ chiều dài. Người ta cắt chéo hai bên mảnh vườn (bằng nhau) để trồng hoa.Tính diện tích mỗi mảnh đất trồng hoa (phần tô đậm). | ……. …………………3m   |
|  |  |

………………………………………………………………………………………………

*……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….......................................................................*

*………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….*

**Bài 6**. Một sợi dây dài 1m2dm. Bạn Nam muốn cắt một đoạn dây dài 30cm nhưng không có thước đo. Em hãy nghĩ cách giúp bạn Nam cắt đoạn dây đó.

*……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….......................................................................*

**ĐÁP ÁN- ĐỀ SỐ 4 - MÔN TOÁN**

**Bài 1. Đặt tính rồi tính:**

**a**) 4608 : 36 b) 75680 : 312 c) 2700 : 900 d) 123 000 : 400

1. 4608 36 b) 75 680 312 c) 2700 900 d) 123 000 400

100 128 13 28 242 00 3 03 0 307

 288 800 2

 0 176

**Bài 2. Tính bằng 2 cách:**

a1) ( 276 + 96 ) : 12 = 372 : 12 b1) 432 : 16 – 176 : 16 = 27 – 11

 = 31 = 16

a2) ( 276 + 96 ) : 12 = 276 : 12 + 96 : 12 b2) 432 : 16 – 176 : 16 = ( 432 – 176 ) : 16

 = 23 + 8 = 256 : 16

 = 31 = 16

**Bài 3. Tính bằng cách thuận tiện nhất:**

1. 72 000 : 125 : 8 = 72 000 : ( 125 × 8 ) b) (72 × 25 ) : 9 = 72 : 9 × 25

 = 72 000 : 1000 = 8 × 25

 = 72 = 200

**Bài 4.** *Một đội có 11 xe chở hàng cứu trợ. 5 xe đi đầu, mỗi xe chở 198 kiện hàng. 6 xe đi sau, mỗi xe chở 231 kiện hàng. Hỏi trung bình mỗi xe chở bao nhiêu kiện hàng?*

Tóm tắt: Đi đầu: 1 xe : 198 kiện hàng; 5 xe: ? kiện hàng

 Đi sau: 1 xe : 231 kiện hàng; 6 xe: ? kiện hàng

 Trung bình mỗi xe ? kiện hàng

|  |  |
| --- | --- |
| 5 xe đi đầu chở được số kiện hàng là:  198 × 5 = 990 (kiện hàng) 6 xe đi sau chở được số kiện hàng là:  231 × 6 = 1386 (kiện hàng) | Trung bình mỗi xe chở được số kiện hàng là: ( 990 + 1386 ) : 11 = 216 ( kiện hàng) Đáp số: 216 kiện hàng |

**Bài 5.** *Một mảnh vườn hình chữ nhật ( hình vẽ ) có chiều dài 72m, chiều rộng bằng* $\frac{1}{3}$ *chiều dài. Người ta cắt chéo hai bên mảnh vườn ( bằng nhau ) để trồng hoa.Tính diện tích mỗi mảnh đất trồng hoa ( phần tô đậm ).*

Chiều dài: 72m ; Chiều rộng = $\frac{1}{3}$ chiều dài

Tính được : S mảnh đất hcn; S mảnh đất hbh S mỗi phần (tô đậm) trồng hoa

|  |  |
| --- | --- |
| Bài giảiChiều rộng mảnh đất hình chữ nhật:  72 : 3 = 24(m)Diện tích mảnh đất hình chữ nhật: 72 $×$ 24 = 1752(m2)Đáy của mảnh đất hình bình hành là: 72 – 3 = 69 (m) | *Biện luận: Hình bình hành có chiều cao bằng chiều rộng hình chữ nhật.*Diện tích mảnh đất hình bình hành: 69 × 24 = 1656 (m2)Diện tích mỗi mảnh đất trồng hoa: (1752 – 1656) : 2 = 48(m2) Đáp số: 48m2 |

**Bài 6.** *Một sợi dây dài 1m2dm. Bạn Nam muốn cắt một đoạn dây dài 30cm nhưng không có thước đo. Em hãy nghĩ cách giúp bạn Nam cắt đoạn dây đó.*

Bài giải:

Đổi: 1m2dm = 120cm

Ta nhận thấy: 120cm gấp 30cm 4 lần.

Gấp đôi sợi dây lần thứ nhất ta được 2 phần bằng nhau, tiếp tục gấp đôi lần thứ hai ta được 4 phần bằng nhau.

Cắt lấy 1 phần: 30cm

**Họ và tên:………………………………………………..Lớp:……………………..**

**ĐỀ SỐ 5- MÔN TOÁN**

**Bài 1. Tính bằng hai cách :**

|  |  |
| --- | --- |
| (426 + 318) : 3= = =  | (426 + 318) : 3= = =  |
| (4125 - 395) : 5= = =  | (4125 - 395) : 5= = =  |
| 4248 : (2 x 9)= = =  | 4248 : (2 x 9)= = =  |
| (145 x 35) : 5= = =  | (145 x 35) : 5= = =  |

**Bài 2.** Một cửa hàng có 36 bao gạo giống nhau, mỗi bao chứa 50kg gạo. Cửa hàng đã

bán được tổng số gạo. Hỏi cửa hàng còn lại bao nhiêu ki-lô-gam gạo?



**Bài 3. Đặt tính rồi tính:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| 8050 : 50      | 11968 : 34      | 72900 : 900      |

**Bài 4. Điền số thích hợp vào ô trống:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Phép tính | 4650 : 80 | 13575 : 25 | 5527 : 23 |
| Số bị chia |  |  |  |
| Số chia |  |  |  |
| Thương  |  |  |  |
| Số dư |  |  |  |

**Bài 5.** Một mảnh đất hình chữ nhật có diện tích 4080 m2 và chiều rộng là 48m. Tính

chiều dài của mảnh đất hình chữ nhật đó.

 **Bài 6**\*. Một xưởng may có 24 công nhân may. Tháng 1 xưởng đó làm được 1872 sản phẩm, tháng 2 xưởng đó làm được 2181 sản phẩm, tháng 3 xưởng đó làm được 2787

sản phẩm. Hỏi trong ba tháng đó trung bình một tháng mỗi công nhân làm được bao

nhiêu sản phẩm?

**ĐÁP ÁN- ĐỀ SỐ 5 - MÔN TOÁN**

**Bài 1. Tính bằng hai cách :**

|  |  |
| --- | --- |
| (426 + 318) : 3= 426 : 3 + 318 : 3= 142 + 106= 248 | (426 + 318) : 3= 744 : 3= 248 |
| (4125 - 395) : 5= 4125 : 5 - 395 : 5= 825 - 79= 746 | (4125 - 395) : 5= 3730 : 5= 746 |
| 4248 : (2 x 9)= 4248 : 2 : 9= 2124 : 9= 236 | 4248 : (2 x 9)= 4248 : 18= 236 |
| (145 x 35) : 5= 145 : 5 x 35 hoặc 35 : 5 x 145= 29 x 35 hoặc 7 x 145= 1015 | (145 x 35) : 5= 5075 : 5= 1015 |

**Bài 2. Một cửa hàng có 36 bao gạo giống nhau, mỗi bao chứa 50kg gạo. Cửa hàng đã bán được tổng số gạo. Hỏi cửa hàng còn lại bao nhiêu ki-lô-gam gạo?**

Số ki-lô-gam gạo cửa hàng có là :

50 x 36 = 1800 (kg)

Số ki-lô-gam gạo cửa hàng đã bán là :

1800 : 3 = 600 (kg)

Số ki-lô-gam gạo cửa hàng còn lại là :

1800 – 600 = 1200 (kg)

Đáp số : 1200 kg gạo

**Bài 3. Đặt tính rồi tính:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| 8050 : 50Thương là 161 | 11968 : 34Thương là 352 | 72900 : 900Thương là 81 |

**Bài 4. Điền số thích hợp vào ô trống:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Phép tính | 4650 : 80 | 13575 : 25 | 5527 : 23 |
| Số bị chia | 4650 | 13575 | 5527 |
| Số chia | 80 | 25 | 23 |
| Thương  | 58 | 543 | 240 |
| Số dư | 10 | 0 | 7 |

**Bài 5. Một mảnh đất hình chữ nhật có diện tích 4080 m2 và chiều rộng là 48m. Tính chiều dài của mảnh đất hình chữ nhật đó.**

Chiều dài của mảnh đất hình chữ nhật đó là :

4080 : 48 = 85 (m)

Đáp số : 85m

 **Bài 6\*. Một xưởng may có 24 công nhân may. Tháng 1 xưởng đó làm được 1872 sản phẩm, tháng 2 xưởng đó làm được 2181 sản phẩm, tháng 3 xưởng đó làm được 2787 sản phẩm. Hỏi trong ba tháng đó trung bình một tháng mỗi công nhân làm được bao nhiêu sản phẩm?**

Trong ba tháng đó trung bình mỗi công nhân làm được số sản phẩm là :

(1872 + 2181 + 2782) : 3 : 24 = 95 (sản phẩm)

Đáp số : 95 sản phẩm

**Họ và tên:………………………………………………..Lớp:……………………..**

**ĐỀ SỐ 1- MÔN TIẾNG VIỆT**

***Vườn quả cù lao sông***

*Từ bến sông của huyện lỵ Cái Bè, đi xuồng máy dọc theo sông Tiền chỉ một độ đường là sẽ gặp những cù lao lớn, cây cối xanh tốt um tùm ngót hai chục cây số chiều dài. Đất trên cù lao đã ổn định qua nhiều năm tháng chứ không như những bãi giữa sông Hồng khi bồi, khi lở do sức công phá thất thường của lũ lụt.*

 *Những xóm làng trên cù lao sông Tiền có từ bao đời nay không hề biến động. Có những vườn cây mới trồng, nhưng bạt ngàn là những vườn cây cổ thụ. Những rãnh nước được xẻ từ sông vào tưới tắm cho gốc cây bốn mùa ẩm ướt. Cóc, mận, mãng cầu, chôm chôm, vú sữa, xoài tượng, xoài cát ... mọc chen nhau. Đứng trên mui vững chắc của chiếc xuồng máy, người nhanh tay có thể với lên hái được những trái cây trĩu xuống* *từ hai phía cù lao. Những người chủ vườn tốt bụng và hào phóng thấy thế chỉ cười, ánh mắt thích thú nhìn khách ...*

***(Vũ Đình Minh)***

HS tự đọc bài **“*Vườn quả cù lao sông”***rồi khoanh tròn vào những chữ trước câu trả lời em cho là đúng nhất

**Câu 1. *Vườn quả cù lao sông được tả trong bài là :***

1. Cù lao sông Tiền b. Cù lao sông Hậu c. Cù laosông Hồng

**Câu 2. *Đất trên cù lao sông Tiền như thế nào?***

1. Đã ổn định qua nhiều năm tháng. b. Khi bồi, khi lở. c. Hay bị xói mòn.

**Câu 3. *Những rãnh nước được xẻ từ sông vào để:***

 a. Thuyền bè đi lại. b.Tưới tắm cho gốc cây bốn mùa ẩm ướt. c. Không khí mát mẻ**.**

**Câu 4*. Câu: “****Đứng trên mui vững chắc của chiếc xuồng máy, người nhanh tay có thể với lên hái được những trái cây trĩu xuống* *từ hai phía****” là :***

 a. Câu kể Ai làm gì? b. Câu kể Ai thế nào? c. Câu kể Ai là gì?

 **Câu 5. *Chủ ngữ trong câu: “Đất trên cù lao đã ổn định qua nhiều năm tháng” là :***

1. Đất trên cù lao. b. Đất c. Qua nhiều năm tháng.

**Câu 6. *Xếp các từ ngữ dưới đây vào hai nhóm:***

 -chọi dế, chọi gà, thả diều, chong chóng, diều sáo, chó bông,que chuyền, thả chim, chơi chuyền, trống ếch, cầu trượt, đánh trống, trốn tìm, bịt mắt bắt dê, kéo co, đầu sư tử, súng phun nước, ô ăn quan, đu quay, nhảy lò cò, tàu thủy, ô tô cứu hỏa.

a. Đồ chơi :..............................................................................................................................

.................................................................................................................................................

.................................................................................................................................................

b. Trò chơi : ............................................................................................................................

..................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Câu 7. *Tìm từ nghi vấn ( từ dùng để hỏi) trong các câu dưới đây và gạch chân dưới từ đó.***

 a. Ai về đích đầu tiên trong cuộc thi chạy?

 b. Nhà cháu ở đâu?

 c. Ai ơi chớ bỏ ruộng hoang

 Bao nhiêu tấc đất, tấc vàng bấy nhiêu?

 ( ca dao)

**Câu 8.Dựa vào tình huống dưới đây, em hãy đặt câu hỏi:**

 a. Tự hỏi mình về một người mình đã từng gặp ở đâu đó mà không nhớ.

..........................................................................................................................................

1. Mấy bài tập cô giáo dặn về nhà làm nhưng quên ghi vào vở.

..........................................................................................................................................

1. Lan cho rằng em cầm cục tẩy của bạn ấy nhưng em không cầm cục tẩy của Lan vậy

em nên nói với Lan thế nào?

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

**ĐÁP ÁN- ĐỀ SỐ 1- MÔN TIẾNG VIỆT**

**Câu 1: *Vườn quả cù lao sông được tả trong bài là:***

 a. Cù lao sông Hậu b. **Cù lao sông Tiền** c. Cù laosông Hồng

**Câu 2: *Đất trên cù lao sông Tiền như thế nào?***

1. **Đã ổn định qua nhiều năm tháng**. b. Khi bồi, khi lở. c. Hay bị xói mòn.

**Câu 3: *Những rãnh nước được xẻ từ sông vào để:***

 a. Thuyền bè đi lại. b**.Tưới tắm cho gốc cây bốn mùa ẩm ướt**. c. Không khí mát mẻ**.**

**Câu 4*: Câu: “****Đứng trên mui vững chắc của chiếc xuồng máy, người nhanh tay có thể với lên hái được những trái cây trĩu xuống* *từ hai phía****” là :***

 a. **Câu kể Ai làm gì?** b. Câu kể Ai thế nào? c. Câu kể Ai là gì?

 **Câu 5: *Chủ ngữ trong câu: “Đất trên cù lao đã ổn định qua nhiều năm tháng” là:***

1. **Đất trên cù lao**. b. Đất c. Qua nhiều năm tháng.

**Câu 6.** Xếp các từ ngữ dưới đây vào hai nhóm:

 a.Đồ chơi: chong chóng, diều sáo, chó bông, que chuyền, trống ếch, cầu trượt, đầu sư tử, súng phun nước, tàu thủy, ô tô cứu hỏa.

1. Trò chơi: các từ ngữ còn lại

**Câu 7.** Tìm từ nghi vấn ( từ dùng để hỏi) trong các câu dưới đây và gạch chân dưới từ đó.

 **a/ Ai**

 **b/ ở đâu**

 **c/ Ai, bao nhiêu, bấy nhiêu**

**Câu 8. Dựa vào tình huống dưới đây, em hãy đặt câu hỏi: (gợi ý)**

a. Tự hỏi mình về một người mình đã từng gặp ở đâu đó mà không nhớ.

* ***VD: Mình đã từng gặp người này ở đâu rồi nhỉ?***

b. Mấy bài tập cô giáo dặn về nhà làm nhưng quên ghi vào vở.

* ***VD: Cô giáo dặn mình về nhà làm bài tập nào nhỉ?***

c. Lan cho rằng em cầm cục tẩy của bạn ấy nhưng em không cầm cục tẩy của Lan.Vậy

em nên nói với Lan thế nào?

* ***VD: Mình cầm cục tẩy của bạn bao giờ?***

**Họ và tên:………………………………………………..Lớp:……………………..**

**ĐỀ SỐ 2- MÔN TIẾNG VIỆT**

**I. LUYỆN TỪ VÀ CÂU:**

**Câu 1. Gạch dưới các từ ngữ nghi vấn trong các câu hỏi dưới đây.**

a/ Mẹ cháu đi công tác ở đâu ?

b/ Bạn đã xem phim “ Hoa Mộc Lan” chưa ?

c/ Anh phải đi bây giờ ư?

đ/ Bây giờ cô sẽ làm gì?

e/ Em phải làm như thế nào?

**Câu 2. Chuyển những câu sau thành câu không dùng dấu chấm hỏi sao cho mục đích câu không thay đổi.**

a/ Sao bạn lại làm bẩn bàn như vậy?

......................................................................................................................................

b/ Em có thể ra chỗ khác chơi cho anh học bài không?

.....................................................................................................................................

c/ Đọc truyện mà cậu bảo không thú vị à?

...................................................................................................................................

**Câu 3. Đặt câu hỏi phù hợp với các tình huống sau:**

a/ Em muốn nhờ bạn cho mượn bút:

.............................................................................................................................................

b/ Em muốn cô bán hàng cho xem một quyển sách:

.............................................................................................................................................

c/ Em khen em bé của mình:

............................................................................................................................................

**Câu 4. Từ thích hợp điền vào chỗ chấm trong câu sau là:**

 a/ Anh ấy là một người rất năng................

 b/ Anh ấy có năng ............. hơn hẳn những nhân viên khác.

 c/ Anh ấy làm việc rất có ............. năng.

**Câu 5. Từ thích hợp điền vào chỗ chấm trong câu sau là:**

a/ Ông em rất quan tâm đến ............. khỏe của mình.

 b/ Ông luôn mong được............ khỏe để vui cùng con cháu.

**II.CHÍNH TẢ:**

**Phân biệt tr/ch, dấu hỏi,dấu ngã**

**Câu 1. Điền tr hoặc ch vào chỗ trống cho thích hợp rồi giải câu đố sau:**

Bé thì .........ăn nghé, .....ăn trâu

 ......ận bày đã lấy bông lau làm cờ,

 Lớn lên xây dựng cơ đồ,

 Mười hai sứ giả bấy giờ đều thua.

 (Là ai) ......................................

**Câu 2. Điền dấu hỏi hoặc ngã vào những tiếng in đậm sau:**

a/ Đi ăn **cô** về nhà mất **chô.**

b/ Đến **nga** ba đường chia làm ba **nga.**

c/ **Mơ** cái lọ để lấy **mơ** xào rau.

d/ Nó **mai** làm nên tôi gọi **mai** không nghe.

e/ Cho nó một **nưa** thì không cần lấy **nưa.**

**III.TẬP LÀM VĂN**

Em hãy viết bài văn tả quyển sách toán lớp bốn của em.

**Bài làm:**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..

………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**ĐÁP ÁN- ĐỀ SỐ 2- MÔN TIẾNG VIỆT**

**I. LUYỆN TỪ VÀ CÂU:**

**Câu 1. Gạch dưới các từ ngữ nghi vấn trong các câu hỏi dưới đây.**

a/ Mẹ cháu đi công tác **ở đâu** ?

b/ Bạn đã xem phim “ Hoa Mộc Lan” **chưa** ?

c/ Anh phải đi bây giờ **ư**?

đ/ Bây giờ cô sẽ **làm gì**?

e/ Em phải làm **như thế nào**?

**Câu 2. Chuyển những câu sau thành câu không dùng dấu chấm hỏi sao cho mục đích câu không thay đổi.**

a/ Sao bạn lại làm bẩn bàn như vậy?

Ví dụ: **Bạn đừng làm bẩn bàn như vậy.**

......................................................................................................................................

b/ Em có thể ra chỗ khác chơi cho anh học bài không?

 VD: **Em hãy ra chỗ khác cho anh học bài.**

.....................................................................................................................................

c/ Đọc truyện mà cậu bảo không thú vị à?

 VD: **Đọc truyện rất thú vị.**

...................................................................................................................................

**Câu 3. Đặt câu hỏi phù hợp với các tình huống sau:**

a/ Em muốn nhờ bạn cho mượn bút:

VD: **Bạn cho mình mượn cây bút được không?**

.............................................................................................................................................

b/ Em muốn cô bán hàng cho xem một quyển sách:

VD: **Cô ơi, cô cho cháu xem quyển sách này được không?**

.............................................................................................................................................

c/ Em khen em bé của mình:

VD: **Sao em vẽ đẹp thế không biết?**

............................................................................................................................................

**Câu 4. Từ thích hợp điền vào chỗ chấm trong câu sau là:**

 a/ Anh ấy là một người rất năng **động**

 b/ Anh ấy có năng **lực** hơn hẳn những nhân viên khác.

 c/ Anh ấy làm việc rất có **kĩ** năng.

**Câu 5. Từ thích hợp điền vào chỗ chấm trong câu sau là:**

a/ Ông em rất quan tâm đến **sức** khỏe của mình.

 b/ Ông luôn mong được **mạnh** khỏe để vui cùng con cháu.

**II.CHÍNH TẢ:**

**Phân biệt tr/ch, dấu hỏi,dấu ngã**

**Câu 1. Điền tr hoặc ch vào chỗ trống cho thích hợp rồi giải câu đố sau:**

Bé thì **ch**ăn nghé, **ch**ăn trâu

 **Tr**ận bày đã lấy bông lau làm cờ,

 Lớn lên xây dựng cơ đồ,

 Mười hai sứ giả bấy giờ đều thua.

 (Là ai) Đinh Bộ Lĩnh

**Câu 2. Điền dấu hỏi hoặc ngã vào những tiếng in đậm sau:**

a/ Đi ăn **cỗ** về nhà mất **chỗ.**

b/ Đến **ngã** ba đường chia làm ba **ngả.**

c/ **Mở** cái lọ để lấy **mỡ** xào rau.

d/ Nó **mải** làm nên tôi gọi **mãi** không nghe.

e/ Cho nó một **nửa** thì không cần lấy **nữa.**

**III.TẬP LÀM VĂN**

Em hãy viết bài văn tả quyển sách toán lớp bốn của em.

 -Trình bày đủ 3 phần: Mở bài; Thân bài; Kết bài

 - Viết ý mạch lạc, vận dụng các biện pháp nhân hóa, so sánh để lời văn sinh động.

 - Ngắt câu đúng ngữ pháp, ít sai lỗi chính tả

 - Tả đúng trọng tâm, yêu cầu của đề.

**Họ và tên:………………………………………………..Lớp:……………………..**

**ĐỀ SỐ 3- MÔN TIẾNG VIỆT**

Đọc bài sau và trả lời câu hỏi:

**Cây sồi và cây sậy**

 Trong khu rừng nọ có một cây sồi cao lớn sừng sững đứng ngay bên bờ một dòng sông. Hằng ngày, nó khinh khỉnh nhìn đám sậy bé nhỏ, yếu ớt, thấp chùn dưới chân mình.

 Một hôm, trời bỗng nổi trận cuồng phong dữ dội. Cây sồi bị bão thổi bật gốc, đổ xuống sông. Nó bị cuốn theo dòng nước đỏ ngầu phù sa. Thấy những cây sậy vẫn tươi xanh hiên ngang đứng trên bờ, mặc cho gió mưa đảo điên. Quá đỗi ngạc nhiên, cây sồi bèn cất tiếng hỏi:

 - Anh sậy ơi, sao anh nhỏ bé, yếu ớt thế kia mà không bị bão thổi đổ? Còn tôi to lớn thế này lại bị bật cả gốc, bị cuốn trôi theo dòng nước?

 Cây sậy trả lời:

 - Tuy anh cao lớn nhưng đứng một mình. Tôi tuy nhỏ bé, yếu ớt nhưng luôn luôn có bạn bè đứng bên cạnh tôi. Chúng tôi dựa vào nhau để chống lại gió bão, nên gió bão dù mạnh tới đâu cũng chẳng thể thổi đổ được chúng tôi.

 Nghe vậy, cây sồi ngậm ngùi, xấu hổ. Nó không còn dám coi thường cây sậy bé nhỏ yếu ớt nữa.

Theo Truyện ngụ ngôn nước ngoài

**Khoanh tròn vào chữ cái trước ý trả lời đúng nhất cho mỗi câu sau:**

**Câu 1. Tại sao cây sồi xem thường cây sậy?**

a. Vì sồi thấy mình vĩ đại.

b. Vì sồi cậy mình cao to còn sậy nhỏ bé, yếu ớt.

c. Vì sồi trên bờ còn sậy dưới nước.

d. Vì sồi thấy mình quan trọng hơn sậy.

**Câu 2. Cây sồi ngạc nhiên vì điều gì?**

a. Cây sậy vẫn xanh tươi, hiên ngang đứng thẳng mặc cho mưa bão.

b. Sậy bị bão thổi đổ xuống sông, còn sồi không bị gì.

c. Cây sồi bị cuốn trôi theo dòng nước đỏ ngầu phù sa.

d. Sậy cũng bị cuốn theo dòng nước.

**Câu 3. Tại sao cây sồi ngậm ngùi xấu hổ, không dám coi thường cây sậy nữa?**

a. Vì cây sồi bị bão thổi đổ xuống sông, trôi theo dòng nước.

b. Vì cây sậy không bị mưa bão thổi đổ cuốn trôi.

c. Vì sồi hiểu được sức mạnh đoàn kết của những cây sậy bé nhỏ.

d. Vì sồi thấy sậy không kiêng nể mình.

**Câu 4. Nêu nội dung câu chuyện?**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..

**Câu 5. Qua câu chuyện “Cây sồi và cây sậy”, em rút ra được bài học gì?**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………..

……………………………………………………………………………………………..

**Câu 6. Dòng nào dưới đây gồm các từ láy?**

a. sừng sững, khinh khỉnh, ngậm ngùi

b. dữ dội, đảo điên, yếu ớt

c. đảo điên, bé nhỏ, luôn luôn

d. tươi xanh, đảo điên, luôn luôn.

**Câu 7. Viết câu hỏi trong tình huống sau: “Ở bến xe, em gặp một bạn đi khập khiểng”. Em nên hỏi bạn thế nào?**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Câu 8. Em muốn bố mua cho mình một quyển truyện tranh. Em hãy đặt một câu hỏi có từ nghi vấn thể hiện sự lễ phép, lịch sự:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..

**Câu 9. Ghi tên 5 trò chơi:**

- Có ích:……………………………………………………………………………………

- Có hại:……………………………………………………………………………………

**ĐÁP ÁN- ĐỀ SỐ 3- MÔN TIẾNG VIỆT**

**Khoanh tròn vào chữ cái trước ý trả lời đúng nhất cho mỗi câu sau:**

**Câu 1. Tại sao cây sồi xem thường cây sậy?**

a. Vì sồi thấy mình vĩ đại.

**b. Vì sồi cậy mình cao to còn sậy nhỏ bé, yếu ớt.**

c. Vì sồi trên bờ còn sậy dưới nước.

d. Vì sồi thấy mình quan trọng hơn sậy.

**Câu 2. Cây sồi ngạc nhiên vì điều gì?**

**a. Cây sậy vẫn xanh tươi, hiên ngang đứng thẳng mặc cho mưa bão.**

b. Sậy bị bão thổi đổ xuống sông, còn sồi không bị gì.

c. Cây sồi bị cuốn trôi theo dòng nước đỏ ngầu phù sa.

d. Sậy cũng bị cuốn theo dòng nước.

**Câu 3. Tại sao cây sồi ngậm ngùi xấu hổ, không dám coi thường cây sậy nữa?**

**a. Vì cây sồi bị bão thổi đổ xuống sông, trôi theo dòng nước.**

b. Vì cây sậy không bị mưa bão thổi đổ cuốn trôi.

c. Vì sồi hiểu được sức mạnh đoàn kết của những cây sậy bé nhỏ.

d. Vì sồi thấy sậy không kiêng nể mình.

**Câu 4. Nêu nội dung câu chuyện?**

Câu chuyện kể lại chuyện cây sồi to lớn coi thường đám cây sậy nhỏ bé, yếu ớt. Nhưng

 khi gặp dông bão cây sồi lại bị quật đổ xuống sống.

**Câu 5. Qua câu chuyện “Cây sồi và cây sậy”, em rút ra được bài học gì?**

 Không nên coi thường người khác.

**Câu 6. Dòng nào dưới đây gồm các từ láy?**

**a. sừng sững, khinh khỉnh, ngậm ngùi**

b. dữ dội, đảo điên, yếu ớt

c. đảo điên, bé nhỏ, luôn luôn

d. tươi xanh, đảo điên, luôn luôn.

**Câu 7.Viết câu hỏi trong tình huống sau: “Ở bến xe, em gặp một bạn đi khập khiểng”. Em nên hỏi bạn thế nào?**

- Bạn ơi! Bạn có cần mình giúp gì không?

**Câu 8. Em muốn bố mua cho mình một quyển truyện tranh. Em hãy đặt một câu hỏi có từ nghi vấn thể hiện sự lễ phép, lịch sự:**

Bố ơi, bô mua quyển bài tập toán cho con được không ?

**Câu 9. Ghi tên 5 trò chơi:**

- Có ích: thả diều, nhảy dây, rước đèn, chơi búp bê,nhảy ngựa,…

- Có hại: đấu kiếm, sung cao su, chơi điện tử, bắn súng nước,….

**Họ và tên:………………………………………………..Lớp:……………………..**

**ĐỀ SỐ 4- MÔN TIẾNG VIỆT**

**I/ Chính tả:**

**Câu 1. Tìm tiếng có vần *ât* hoặc *âc* để điền vào chỗ trống:**

a/ ……… cờ b/ …….. thang c/ …… cả d/ …….giữ

e/ …….. đổ g/ gió ……….. h/ …… tử i/ …….. đai

**Câu 2. Viết vào chỗ trống:**

a/ 3 danh từ bắt đầu bằng *s* và 3 danh từ bắt đầu bằng *x* :

*…………………………………………………………………………………………………………*

b/ 3 tính từ bắt đầu bằng *s* và 3 tính từ bắt đầu bằng *x* :

*…………………………………………………………………………………………………………*

c/ 3 động từ bắt đầu bằng *s* và 3 động từ bắt đầu bằng *x* :

*…………………………………………………………………………………………………………*

**II/ Luyện từ và câu:**

**Câu 1. Nối câu có phần in đậm với từ nghi vấn phù hợp để hỏi cho phần in đậm đó:**

|  |  |
| --- | --- |
| a/ Tiếng mưa rơi lộp độp **trên mái nhà.** | Ở đâu? |
| b/ Đường phố **nườm nượp người qua lại.** |  |
| c/ Bến cảng **lúc nào cũng đông vui.** | Thế nào? |
| d/ Giờ ra chơi, các bạn gái **thường nhảy dây.** | Làm gì? |
| e/ Học giỏi nhất lớp 4/1 là **bạn Lê Mai Anh.** |  |
| g/ **Ngoài đồng,** bà con đang thu hoạch lúa. | Là ai? |

**Câu 2. Thêm dấu hói chấm (?) vào những câu nào là câu hỏi:**

a/ Lâm xem hộ mình mấy giờ nhé

b/ Tôi làm sao biết dược bạn nghĩ gì

c/ Ai là giáo viên chủ nhiệm lớp mình năm tới nhỉ

d/ Vắng con, mẹ có buồn không

e/ Trời ạ, sao tôi khổ thế này

**Câu 3. Sắp xếp các trò chơi sau theo nhóm thích hợp:**

(chuyền thẻ, ô ăn quan, nhảy dây, kéo co, cướp cờ, nhảy lò cò, trốn tìm, cờ vua, mèo đuổi chuột)

a/ Trò chơi rèn luyện sức khỏe: *……………………………………………………………………*

b/ Trò chơi rèn luyện trí tuệ:*…………………………………………………………………………*

c/ Trò chưi rèn luyện sự khéo léo: *…………………………………………………………………*

**III/ Tập làm văn:**

**Câu 1.** Viết mở bài để giới thiệu cây ăn quả (cây xoài, cây chuối…) trong vườn nhà nội em.( theo gợi ý sau)

* Giới thiệu cây ăn quả đó là cây gì? Được trồng ở đâu?
* Do ai trồng? Trồng từ bao giờ?
* Cảm nhận của em về cây ăn quả đó?

*…………………………………………………………………………………………………………*

*…………………………………………………………………………………………………………*

*…………………………………………………………………………………………………………*

*…………………………………………………………………………………………………………*

**Câu 2.** Viết đoạn văn ngắn từ 7 đến 10 câu tả các bộ phận của cây ăn quả. (Cây ăn quả ở bài 1)

* Từ xa nhìn lại cây đó giống cái gì?
* Khi đến gần em thấy cây cao đến chừng nào? Tán cây rộng hay hẹp?
* Thân cây to bằng chừng nào? Vỏ có màu gì? Vỏ xù xì hay nhẵn bóng?
* Cành cây có vươn ra tứ phía hay đâm thẳng lên trời? Giống cái gì?
* Lá cây to hay nhỏ? Giống cái gì?
* Quả khi còn non có màu gì? Khi chín có màu gì? Quả chín rộ lúc nào?
* Quả có mùi vị gì khi còn non hoặc chín?

*…………………………………………………………………………………………………………*

*…………………………………………………………………………………………………………*

*…………………………………………………………………………………………………………*

*…………………………………………………………………………………………………………*

*…………………………………………………………………………………………………………*

*…………………………………………………………………………………………………………*

*…………………………………………………………………………………………………………*

*…………………………………………………………………………………………………………*

*…………………………………………………………………………………………………………*

*…………………………………………………………………………………………………………*

*…………………………………………………………………………………………………………*

*…………………………………………………………………………………………………………*

*…………………………………………………………………………………………………………*

**ĐÁP ÁN- ĐỀ SỐ 4 - MÔN TIẾNG VIỆT**

**Câu 1. Tìm tiếng có vần *ât* hoặc *âc* để điền vào chỗ trống:**

a/ phất cờ b/ bậc thang c/ tất cả d/ cất giữ

e/ lật đổ g/ gió bấc h/ bất tử i/ đất đai

**Câu 2. Viết vào chỗ trống:**

a/ 3 danh từ bắt đầu bằng *s* và 3 danh từ bắt đầu bằng *x* :

*sông núi, song cửa, sấm sét, sâu bọ; xôi gấc, xương sống, xu (tiền)*

b/ 3 tính từ bắt đầu bằng *s* và 3 tính từ bắt đầu bằng *x* :

*siêng năng, sắc sảo, sâu sắc xinh xắn, xấu xa, xanh ngắt*

c/ 3 động từ bắt đầu bằng *s* và 3 động từ bắt đầu bằng *x* :

*sinh sôi, sao chép, so sánh xúc đất, xào nấu, xâm phạm*

**II/ Luyện từ và câu:**

**Câu 1. Nối câu có phần in đậm với từ nghi vấn phù hợp để hỏi cho phần in đậm đó:**

|  |  |
| --- | --- |
| a/ Tiếng mưa rơi lộp độp **trên mái nhà. *(Ở đâu?)*** |  |
| b/ Đường phố **nườm nượp người qua lại. *(Thế nào?)*** |  |
| c/ Bến cảng **lúc nào cũng đông vui. *(Thế nào?)*** |  |
| d/ Giờ ra chơi, các bạn gái **thường nhảy dây. *(Làm gì?)*** |  |
| e/ Học giỏi nhất lớp 4/1 là **bạn Lê Mai Anh. *(Là ai?)*** |  |
| g/ **Ngoài đồng,** bà con đang thu hoạch lúa. ***(Ở đâu?)*** |  |

**Câu 2. Thêm dấu hói chấm (?) vào những câu nào là câu hỏi:**

a/ Lâm xem hộ mình mấy giờ nhé.

b/ Tôi làm sao biết được bạn nghĩ gì.

c/ Ai là giáo viên chủ nhiệm lớp mình năm tới nhỉ?

d/ Vắng con, mẹ có buồn không?

e/ Trời ạ, sao tôi khổ thế này.

**Câu 3. Sắp xếp các trò chơi sau theo nhóm thích hợp:**

(chuyền thẻ, ô ăn quan, nhảy dây, kéo co, cướp cờ, nhảy lò cò, trốn tìm, cờ vua, mèo đuổi chuột)

a/ Trò chơi rèn luyện sức khỏe: *kéo co, mèo đuổi chuột, cướp cờ*

b/ Trò chơi rèn luyện trí tuệ: *ô ăn quan, cờ vua*

c/ Trò chơi rèn luyện sự khéo léo: *chuyền thẻ, nhảy dây, nhảy lò có, trốn tìm*

**III/ Tập làm văn:**

**Câu 1.** Viết mở bài để giới thiệu cây ăn quả ( cây xoài, cây chuối…) trong vườn nhà nội em.( theo gợi ý sau)

* Cây đó là cây xoài, được trồng ở góc vườn.
* Do ông nội trồng đã hơn chục năm rồi.
* Em rất thích cây xoài này.

Mẫu: Cứ đến hè, em lại được về quê thăm nội. Ở quê thật thích. Lúc này vườn của nội cây trái đã chín nhiều như để chờ đón em về vậy. Trong đó em thích nhất cây xoài được nội trồng ở góc vườn cách đây đã chục năm rồi đang sai quả.

**Câu 2.** Viết đoạn văn ngắn từ 7 đến 10 câu tả các bộ phận của cây ăn quả. (Cây ăn quả ở bài 1)

* Từ xa nhìn lại cây đó giống cái ô xanh khổng lồ.
* Khi đến gần em thấy cây cao đến nóc nhà hai tầng. Tán cây rộng che kín cả một góc vườn.
* Thân cây to vòng tay em ôm không xuể, vỏ màu nâu xỉn, xù xì, đầy những hốc những bướu trông thật ghê.
* Cành cây vươn ra tứ phía giống như cái gọng ô khổng lồ.
* Lá cây thuôn dài như tai thỏ.
* Quả khi còn non có màu xanh, khi chín có màu vàng. Quả chín rộ vào tháng năm.
* Khi còn non, vỏ dày màu xanh đậm, vị chua. Khi chín, vỏ mỏng, vàng ươm rất đẹp mắt, vị ngọt thanh…..

**Họ và tên:………………………………………………..Lớp:……………………..**

**ĐỀ SỐ 5- MÔN TIẾNG VIỆT**

**Câu 1. Gạch dưới các từ nghi vấn trong các các câu hỏi dưới đây:**

a/ Con về đấy à?

b/ Em đã làm bài tập chưa?

c/ Có phải em là người tôi đã gặp không?

d/ Ngày mai lớp mình có môn Thể dục à?

**Câu 2. Hãy đặt dấu câu thích hợp vào cuối câu**

 a/ Cô giáo hỏi xem ai là người học giỏi nhất lớp

b/ Câu hỏi dễ thế mà cậu không trả lời được à

c/ Mình đã được nghe bài hát này ở đâu rồi nhỉ

d/ Tớ biết bạn làm sao có thể vẽ được bức tranh to thế chứ

**Câu 3. Viết 5 từ mà cả hai tiếng đều chứa âm đầu ch hoặc tr:**

a/ Âm đầu ch: chích choè,

b/ Âm đầu tr: trống trường;

**Câu 4. Đặt câu hỏi thể hiện thái độ lịch sự trong các tình huống sau:**

a/ Hỏi cô giáo khi em chưa hiểu bài

b/ Hỏi mượn bạn quyển truyện mà em thích

c/ Em muốn cùng bố mẹ đi chơi vào ngày nghỉ cuối tuần

**Câu 5. Em hãy quan sát lá bàng và viết một đoạn văn miêu tả lá bàng (khuyến khích miêu tả sự thay đổi màu lá bàng theo thời gian).**

**ĐÁP ÁN- ĐỀ SỐ 5- MÔN TIẾNG VIỆT**

**Câu 1. Gạch dưới các từ nghi vấn trong các các câu hỏi dưới đây:**

a/ Con về đấy à?

b/ Em đã làm bài tập chưa?

c/ Có phải em là người tôi đã gặp không?

d/ Ngày mai lớp mình có môn Thể dục à?

**Câu 2. Hãy đặt dấu câu thích hợp vào cuối câu**

a/ Cô giáo hỏi xem ai là người học giỏi nhất lớp. (dấu chấm)

b/ Câu hỏi dễ thế mà cậu không trả lời được à? (dấu hỏi)

c/ Mình đã được nghe bài hát này ở đâu rồi nhỉ? (dấu hỏi)

d/ Tớ biết bạn làm sao có thể vẽ được bức tranh to thế chứ. (dấu chấm)

**Câu 3. Viết 5 từ mà cả hai tiếng đều chứa âm đầu ch hoặc tr**

a/ Âm đầu ch: chích choè, châm chích, chiều chiều, châu chấu, chán chường, chắc chắn, …

 b/Âm đầu tr: trống trường, tròn trịa, trùng trục, trăng trắng, tru tréo, trong trắng, …

**Câu 4. Đặt câu hỏi thể hiện thái độ lịch sự trong các tình huống sau:**

 a/Hỏi cô giáo khi em chưa hiểu bài

Vd: Thưa cô, cô có thể giảng giúp em bài này được không ạ?

b/ Hỏi mượn bạn quyển truyện mà em thích

Vd: Thư ơi, cậu cho tớ mượn quyển truyện này được không?

c/ Em muốn cùng bố mẹ đi chơi vào ngày nghỉ cuối tuần

Vd: Bố ơi, cuối tuần này cả nhà chúng ta sẽ đi du lịch cùng nhau chứ nhỉ?

**Câu 5. Em hãy quan sát lá bàng và viết một đoạn văn miêu tả lá bàng (khuyến khích miêu tả sự thay đổi màu lá bàng theo từng mùa)**

-Mùa xuân: chồi non li ti, xanh mơn mởn

* Mùa hạ: lá to, dày hơn, có màu xanh ngắt
* Mùa thu: lá ngả thành màu đỏ tía. Cuối thu lá bắt đầu rụng xuống.
* Mùa đông: cây bàng trụi không còn một cái lá, cành khô trơ trụi.